

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH



Tổ chức bán đầu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở chính: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: (84-8) 3821 7713 Fax: (84-8) 3821 7452
Website: www.hsx.vn

Tổ chức phát hành

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành

Trụ sở chính: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3829 8463 Fax: (84-8) 3829 5060
Website: www.benthanhtourist.com

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: (84-8) 3914 3588 Fax: (84-8) 3914 3209
Website: www.vcsc.com.vn

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301171827 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07/04/2014)

CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phần:	CỔ PHẦN CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
Loại cổ phần chào bán:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng / 1 cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần)
Giá khởi điểm:	10.500 đồng / 1 cổ phần (Mười nghìn năm trăm đồng một cổ phần)
Số lượng cổ phần chào bán:	5.932.350 cổ phần
Đặt cọc:	10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
Đối tượng tham gia:	Các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.
Tổ chức bán đấu giá cổ phần:	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian tổ chức đấu giá:	Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.
Địa điểm tổ chức đấu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.HCM.



MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ	1
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ	1
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	2
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa	2
2. Tổ chức chào bán: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành	2
3. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	2
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	2
PHẦN 2: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	3
I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	3
II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	3
III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	4
IV. SẢN PHẨM DỊCH VỤ	6
1. Hoạt động du lịch	6
2. Hoạt động nhà hàng – khách sạn	6
3. Hoạt động thương mại	6
4. Hoạt động bất động sản	6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ	6
1. Sơ đồ tổ chức của BenThanh Tourist	6
2. Các đơn vị trực thuộc	8
VI. CÁC CÔNG TY BENTHANH TOURIST THAM GIA GÓP VỐN	11
VII. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG	12
PHẦN 3: THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA	12
I. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2013	12
II. TÀI SẢN CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP	14
1. Thực trạng về tài sản cố định	14
2. Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng	15
PHẦN 4: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 3 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	22
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	22
1. Giá trị dịch vụ qua các năm	22
2. Nguồn cung ứng nguyên vật liệu	23
3. Cơ cấu chi phí	23
4. Trình độ công nghệ	24
5. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ	25
6. Hoạt động Marketing	25
7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	25
8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết	25
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 3 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	26



III.	NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	27
1.	<i>Thuận lợi</i>	27
2.	<i>Khó khăn</i>	27
IV.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	27
1.	<i>Vị thế của Công ty trong ngành</i>	27
2.	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	27
3.	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới</i>	28
PHẦN 5: PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA		29
I.	GIỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	29
II.	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	29
1.	<i>Ngành nghề kinh doanh dự kiến</i>	29
2.	<i>Phương án tổ chức Công ty</i>	31
III.	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA	33
1.	<i>Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược</i>	33
2.	<i>Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa</i>	33
3.	<i>Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ</i>	34
IV.	RỦI RO DỰ KIẾN	35
1.	<i>Rủi ro về kinh tế</i>	35
2.	<i>Rủi ro về luật pháp</i>	36
3.	<i>Rủi ro đặc thù</i>	36
4.	<i>Rủi ro của đợt chào bán</i>	36
5.	<i>Rủi ro khác</i>	36
PHẦN 6: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN		37
I.	PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN	37
1.	<i>Đối tượng mua cổ phần</i>	37
2.	<i>Phương thức chào bán</i>	37
3.	<i>Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán</i>	38
II.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA	38
1.	<i>Chi phí cổ phần hóa dự kiến</i>	38
2.	<i>Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần</i>	39
PHẦN 7: KẾT LUẬN		39



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số vấn đề tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ (Thông tư 146);

Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty Nhà nước (Nghị định 110);

Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác (Nghị định 09);

Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 Quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2010 (Nghị định 91);

Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 Quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (Thông tư 38);

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (Nghị định 59);

Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần (Thông tư 196);

Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định 59 (Thông tư 202);

Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59 (Thông tư 33);

Quyết định 817/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc đính chính Thông tư 33 (Quyết định 817);

Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Nghị định 71);

Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59 (Nghị định 189);

Nghị quyết 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Nghị quyết 15);

Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Quyết định 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;

Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Quy trình chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Quyết định số 7018/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH một thành viên;

Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH một thành viên;

Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 12/02/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh Trưởng ban Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH một thành viên;



Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 29/3/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH một thành viên;

Quyết định số 03/QĐ-BCĐ ngày 08/7/2013 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành;

Quyết định số 10/QĐ-BCĐ ngày 17/3/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành về việc điều chỉnh nhân sự Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành;

Quyết định số 12/QĐ-BCĐ ngày 11/4/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành về việc điều chỉnh nhân sự Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành;

Quyết định số 4368/QĐ-UBND ngày 30/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc Xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành;

Quyết định số 5288/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 về việc Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH một thành viên thành công ty cổ phần;

Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông **Phạm Phú Quốc**

Chức vụ: Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa BenThanh Tourist

2. Tổ chức chào bán: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành

Ông **Hoàng Tâm Hòa**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông **Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

3. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Ông **Tô Hải**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng việc lựa chọn ngôn từ trên bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do BenThanh Tourist cung cấp. Chúng tôi lưu ý rằng, nội dung bản công bố thông tin này thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không bao hàm đảm bảo giá trị của cổ phần.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BenThanh Tourist	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành
BKS	Ban Kiểm soát
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Công ty	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành
CTCP	Công ty cổ phần
DVDL	Dịch vụ du lịch
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
MTV	Một thành viên



TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TSCĐ	Tài sản cố định

PHẦN 2: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
- Tên tiếng Anh: BEN THANH TOURIST SERVICE COMPANY LIMITED
- Trụ sở chính: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: 08.38298463
- Fax: 08.38295060
- Website: www.benthanhtourist.com
- Giấy CNĐKKD số 0301171827 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07/04/2014
- Logo:



II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

BenThanh Tourist được thành lập ngày 09/12/1989 trên cơ sở sáp nhập một số đơn vị kinh tế của Quận 1, TP.HCM, trong đó lấy Công ty Ẩn Uống Quận 1, TP.HCM làm nòng cốt. Ra đời vào đúng thời điểm đất nước đang thực hiện chính sách đổi mới và mở cửa, BenThanh Tourist cũng là một trong số những công ty du lịch ra đời đầu tiên của ngành du lịch Việt Nam. Ở thời điểm này hình thức kinh doanh trong lĩnh vực du lịch còn nghèo nàn, chất lượng phục vụ kém, đội ngũ nhân sự làm du lịch chưa được đào tạo bài bản, chưa có kinh nghiệm về kinh doanh du lịch.

Thực tế trong những ngày đầu sáp nhập, đội ngũ nhân sự lên đến trên 1.000 người, hầu hết là những người làm việc ở các cửa hàng ăn uống nhỏ, chưa có kinh nghiệm về du lịch. Việc sắp xếp, phân công nhân sự phù hợp với năng lực từng người vô cùng khó khăn. Công ty đã tiến hành qui hoạch, đào tạo chuyên sâu nâng cao nghiệp vụ cả về dịch vụ, lễ hành và nghiệp vụ kinh doanh thương mại để có được nguồn nhân lực có đủ năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đưa hoạt động kinh doanh của Công ty từng bước phát triển vững chắc từ cơ sở vật chất đến năng lực từng nhân viên, đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ ngơi, giải trí của khách hàng.

Năm 2005, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty TNHH một thành viên với tên gọi Công ty Dịch vụ Du lịch Bến Thành (TNHH MTV). Bên cạnh các hoạt động Thương mại xuất nhập khẩu, Kinh doanh vàng bạc, Đầu tư liên doanh trong và ngoài nước, Dịch vụ du lịch được coi là mảng kinh doanh mũi nhọn của Công ty, bao gồm các lĩnh vực hoạt động như: Inbound - khách nước ngoài đến thăm Việt Nam, Outbound - khách Việt Nam du lịch nước ngoài, Domestic - khách Việt Nam du lịch nội địa, MICE - du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, khen thưởng.

Bằng sự nỗ lực của toàn thể ban lãnh đạo cùng đội ngũ nhân viên Công ty trong nhiều năm đã xây dựng thương hiệu BenThanh Tourist trở thành thương hiệu công ty du lịch hàng đầu của Việt Nam. Công ty đã xây dựng hệ thống sản phẩm đa dạng, phong phú, chất lượng, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và đặt mối quan hệ với hơn 40 hãng lữ hành quốc tế của 25 quốc gia vùng lãnh thổ, là thành viên chính thức của các hiệp hội Du lịch uy tín trong nước và quốc tế, được nhiều đối tác chiến lược, khách hàng thân thuộc trong nước và quốc tế tin tưởng, lựa chọn các sản phẩm dịch vụ du lịch của Công ty. Hệ thống mạng lưới Công ty đã được mở rộng, phân bố trên cả 3 miền Bắc - Trung - Nam với các Chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, và đặc biệt là trụ sở chính Công ty và chuỗi Văn phòng Du lịch tọa lạc ngay khu trung tâm tài chính, thương mại của TP.HCM.



Ngoài lĩnh vực lữ hành, các dịch vụ vận chuyển, hướng dẫn viên du lịch, đại lý bán vé máy bay... lĩnh vực kinh doanh Nhà hàng – Khách sạn cũng tạo nên nhiều điển hình tiên tiến:

- Điển hình là Nhà hàng Tự Do một đơn vị có vị trí rất thuận lợi, nằm ngay trục lộ chính của trung tâm thành phố, lúc ban đầu chỉ là một quán phở cùng với nhà ở tập thể của CBCNV, mặt bằng kinh doanh và phương thức kinh doanh chưa được khai thác hết công suất. Công ty đã mạnh dạn vay vốn cải tạo trở thành một nhà hàng đạt tiêu chuẩn quốc tế và mạnh dạn thay đổi cán bộ quản lý, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho số CBCNV tại đây và từ đó đến nay Nhà hàng Tự Do đã xây dựng được chuỗi nhà hàng Tự Do (gồm 2 đơn vị) luôn luôn là những đơn vị kinh doanh có lãi và giữ vững được thương hiệu lâu đời của mình, đời sống CBCNV được ổn định.
- Một điển hình thứ hai là Khách sạn Viễn Đông với 109 phòng với cơ sở vật chất xuống cấp, Ban Tổng Giám đốc cùng với tập thể nghiên cứu phương án sửa chữa, cải tạo và thu hồi vốn, đã mạnh dạn quyết định đầu tư nâng cấp trên 30 tỷ đồng, thiết kế bố trí lại và lắp đặt mới toàn bộ hệ thống trang thiết bị đạt tiêu chuẩn khách sạn 3 sao phục vụ khách quốc tế sau khi đưa vào hoạt động kinh doanh từ tháng 2/2007 đã đem lại hiệu quả đáng kể, công suất phòng bình quân 90%, cũng chính từ những điển hình đó đã nhân rộng trong toàn Công ty trong 5 năm qua và đã tạo ra một bộ mặt khang trang, uy nghi và lớn mạnh như hiện nay.

Trong suốt chặng đường phát triển, bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty cũng rất quan tâm, chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, tạo ra một đội ngũ CBCNV giỏi về nghiệp vụ, năng động, sáng tạo phù hợp với cơ chế thị trường. Năm 2012 Công ty đã có kế hoạch tái cấu trúc bộ máy, tinh giản bộ máy công kênh kém hiệu quả từ 810 CBCNV xuống còn 401 CBCNV. Với một đội ngũ CBCNV tay nghề cao, thành thạo trong kinh doanh dịch vụ du lịch, tạo ra năng suất lao động cao, từ đó thu nhập của người lao động ngày càng tăng, từ thu nhập bình quân đầu người là 3.373.000đ/người/tháng của năm 2008 đến nay trên 7.000.000đ/người/tháng.

Các mốc ghi nhận sự phát triển:

- Năm 1989 Thành lập Công ty
- Năm 1996 Huân chương lao động hạng III
- Năm 2000 Huân chương lao động hạng II
- Năm 2005 Chuyển đổi mô hình sang Công ty TNHH MTV
- Năm 2006 Huân chương lao động hạng I
- Năm 2014 Tái cấu trúc bộ máy Công ty

III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0301171827 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07/04/2014, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành có đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế	7912 (chính)
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn	5510
4	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ, kiều hối. Đại lý mua bán hàng hóa	4610
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, quầy, sạp, cửa hàng kinh doanh; Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà; Cho thuê kho bãi; Kinh doanh bất động sản	6810
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé tàu hỏa, bán vé máy bay; Môi giới vận tải; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	5229
7	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô	4932



8	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: sửa chữa điện tử	3313
9	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giải quyết việc làm	7810
10	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ xông hơi xoa bóp	9610
11	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ internet	6190
12	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo. Tổ chức hội chợ và triển lãm	8230
13	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ; mua bán bạc, đá quý	4662
14	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ	4773
15	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán xe gắn máy	4541
16	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tin học	6209
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, phụ kiện ngành may, thiết bị, máy móc ngành ảnh	4659
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); vật tư, nguyên liệu ngành may; hàng trang trí nội thất, hàng tiêu dùng (vải, quần áo, thuốc lá điều sản xuất trong nước); sản phẩm bằng da, giả da; vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), Mua bán giấy; Mua bán vật tư ngành ảnh	4669
19	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe ô tô, xe vận tải, xe buýt	4511
20	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán đồ điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, bếp ga, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao, mỹ phẩm	4649
21	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán thực phẩm công nghệ, hải sản	4632
22	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán rượu bia	4633
23	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Chi tiết: Mua bán hàng nông sản; lương thực: lúa mì-bột mì	4620
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ chế biến, vật liệu xây dựng, sơn	4663
25	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán điện thoại	4652
26	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh gaz, nhớt, dung môi	4661
27	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất hàng lưu niệm phục vụ khách du lịch	3290
28	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, gia công đồ điện gia dụng	2750
29	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, gia công hàng may mặc	1322
30	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: In phóng phim ảnh đã chụp, chụp ảnh, quay phim, lắp ghép ảnh phim, tráng rọi ảnh	7420
31	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế biến thực phẩm	1079
32	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, gia công hàng điện tử, điện lạnh	2790



33	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại	7310
34	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Dịch vụ trang điểm, săn sóc da mặt (trừ các hoạt động gây chảy máu)	9631
35	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
36	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
37	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật (không hoạt động tại trụ sở); Dịch vụ: trò chơi điện tử; Kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc, karaoke.	9000
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Dịch vụ giữ xe ô tô, xe gắn máy	5221
39	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

IV. SẢN PHẨM DỊCH VỤ

BenThanh Tourist hoạt động trên 4 lĩnh vực chính: du lịch, nhà hàng – khách sạn, thương mại và bất động sản.

1. Hoạt động du lịch

BenThanh Tourist cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ phong phú về tour du lịch trong và ngoài nước cho khách hàng với những điểm đến phong phú và hấp dẫn như:

Du lịch nước ngoài

- Châu Á: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Hongkong, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Campuchia
- Châu Âu: Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Ý, Luxembourg, Bỉ, Hà Lan, Thổ Nhĩ Kỳ
- Châu Mỹ: Hoa Kỳ
- Châu Úc: Australia
- Châu Phi: Nam Phi

 **Du lịch trong nước:** Hà Nội, Hạ Long, Ninh Bình, Lào Cai, Điện Biên, Sơn La, Hà Giang, Quảng Bình, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Phan Thiết, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột, Kon Tum, Cần Thơ, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cà Mau.

2. Hoạt động nhà hàng – khách sạn

BenThanh Tourist có hai khách sạn tọa lạc tại trung tâm TP.HCM: khách sạn Viễn Đông đạt tiêu chuẩn 3 sao quốc tế và khách sạn Ngân Hà đạt tiêu chuẩn 2 sao quốc tế cung cấp cho khách hàng các dịch vụ lưu trú, nhà hàng, tổ chức hội nghị, đặt vé máy bay, đăng ký tour...

3. Hoạt động thương mại

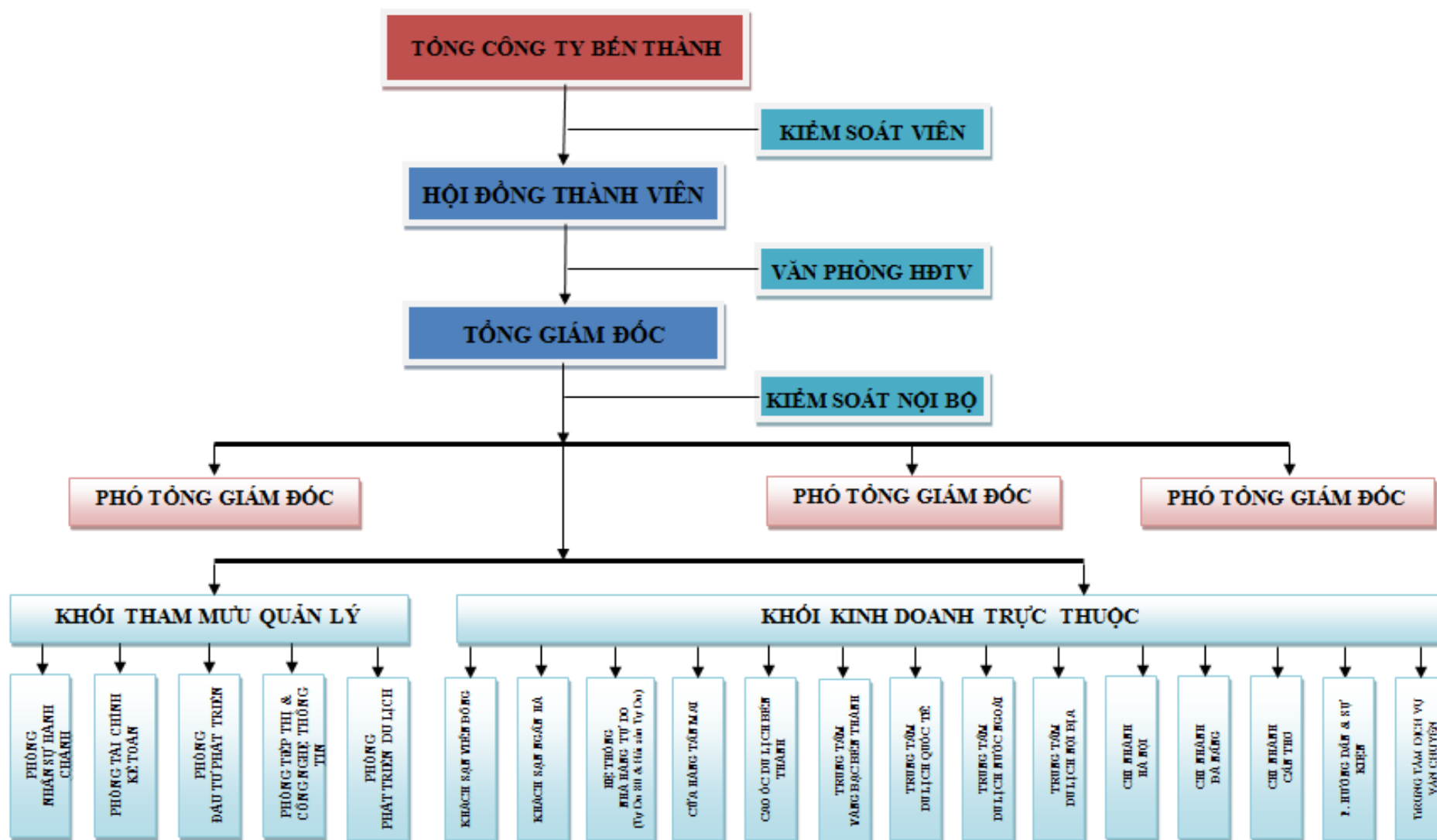
BenThanh Tourist đang vận hành 3 cửa hàng thương mại tổng hợp kinh doanh các mặt hàng rượu bia, thực phẩm, thuốc lá... và 1 trung tâm vàng bạc kinh doanh vàng, bạc, đá quý và cung cấp dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.

4. Hoạt động bất động sản

Trong lĩnh vực bất động sản, công ty thực hiện hoạt động cho thuê văn phòng, cho thuê quầy hàng, cửa hàng chuyên doanh.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Sơ đồ tổ chức của BenThanh Tourist





2. Các đơn vị trực thuộc

STT	Đơn vị
	KHỐI DỊCH VỤ LỮ HÀNH
1	CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI HÀ NỘI Năm thành lập : 1995 Trụ sở : Tầng 7, Toà nhà Kinh Đô, 93 Lò Đúc, Hà Nội Nhân sự : 22 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa; kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức hội chợ và triển lãm; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước
2	CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI ĐÀ NẴNG Năm thành lập : 2011 Trụ sở : 214 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng Nhân sự : 12 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa; kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức hội chợ và triển lãm; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước
3	CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI CẦN THƠ Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 16 Trần Hưng Đạo, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều Nhân sự : 03 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa; kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức hội chợ và triển lãm; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước
4	TRUNG TÂM DU LỊCH NỘI ĐỊA (DOMESTIC) Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 79 Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 19 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa; kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức hội chợ và triển lãm; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước
5	TRUNG TÂM DU LỊCH QUỐC TẾ (INBOUND) Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 79 Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 09 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa; kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức hội chợ và triển lãm; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước
6	TRUNG TÂM DU LỊCH NƯỚC NGOÀI (OUTBOUND) Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 79 Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 15 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa; kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức hội chợ và triển lãm; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước
7	PHÒNG HƯỚNG DẪN VÀ SỰ KIỆN Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 79 Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 18 Ngành nghề hoạt động : cung ứng hướng dẫn viên và kinh doanh dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.



8	TRUNG TÂM DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 79 Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 31 Ngành nghề hoạt động : Đại lý vé máy bay, tàu hỏa, tàu cánh ngầm, tàu điện ngầm, bảo hiểm, tàu cao tốc châu Âu; kinh doanh dịch vụ cho thuê xe các loại; kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa, đại lý hàng hóa.
9	VĂN PHÒNG DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ ĐẠI LÝ VÉ MÁY BAY Năm thành lập : 2005 Trụ sở : 73-75 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý vé tàu hỏa, bán vé máy bay; kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô
KHOI NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN	
10	KHÁCH SẠN VIỄN ĐÔNG Năm thành lập : 2005 Trụ sở : 275A Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 Nhân sự : 87 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng; kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn; đại lý thu đổi ngoại tệ; cho thuê văn phòng; dịch vụ xông hơi xoa bóp (không hoạt động tại TP.HCM); mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước; mua bán rượu bia; kinh doanh karaoke; dịch vụ giữ xe ô tô và xe gắn máy
11	KHÁCH SẠN NGÂN HÀ Năm thành lập : 2005 Trụ sở : 190 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 23 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn; kinh doanh nhà hàng; đại lý thu đổi ngoại tệ
12	NHÀ HÀNG TỰ DO Năm thành lập : 2005 Trụ sở : 80 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1 Nhân sự : 46 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng, vũ trường (khiêu vũ cổ điển); đại lý thu đổi ngoại tệ; mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước
13	NHÀ HÀNG HẢI SẢN TỰ DO Năm thành lập : 2011 Trụ sở : 58 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1 Nhân sự : 41 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng; mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước; mua bán rượu.
14	NHÀ HÀNG BẾN THÀNH Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 125 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng
15	NHÀ HÀNG BẾN THÀNH 2 Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 195-197 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng
16	NHÀ HÀNG CA NHẠC BẾN THÀNH Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 218-220 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng



17	NHÀ HÀNG CA NHẠC BẾN THÀNH 1 Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 104-104B Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng, tổ chức biểu diễn nghệ thuật (không hoạt động tại TP.HCM)
18	NHÀ HÀNG HẢI SẢN BẾN THÀNH Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 15-17-19 Tôn Thất Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng
19	NHÀ HÀNG CA NHẠC ĐỒNG DAO Năm thành lập : 2008 Nhân sự : 7 Trụ sở : 164 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng, tổ chức biểu diễn nghệ thuật
KHỐI DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN	
20	CAO ỐC BẾN THÀNH Năm thành lập : 2008 Trụ sở : 32 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1 Nhân sự : 11 Ngành nghề hoạt động : cho thuê văn phòng
21	CAO ỐC VĂN PHÒNG BẾN THÀNH 2 Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : cho thuê văn phòng
22	CAO ỐC VĂN PHÒNG BẾN THÀNH 3 Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 86 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : cho thuê văn phòng
23	CHI NHÁNH CÔNG TY Năm thành lập : 2008 Trụ sở : 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : cho thuê văn phòng
KHỐI THƯƠNG MẠI	
24	CỬA HÀNG THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂN MAI Năm thành lập : 2008 Trụ sở : 207 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 12 Ngành nghề hoạt động : mua bán rượu bia, công nghệ phẩm, thuốc lá sản xuất trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống). Bổ sung: mua bán thực phẩm công nghệ.
25	CỬA HÀNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP Năm thành lập : 2005 Trụ sở : 43 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 01 Ngành nghề hoạt động : mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, vật tư, nguyên liệu phụ kiện ngành may, hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), xe oto, xe vận tải, xe buýt, xe gắn máy, đồ điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, bếp ga, thực phẩm công nghệ, rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), công nghệ phẩm, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), mỹ phẩm, điện thoại, hàng nông hải sản, gỗ chế biến, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, dụng cụ thể dục thể thao, hàng tiêu dùng (vải, quần áo, thuốc lá điều sản xuất trong nước), đại lý mua bán hàng hoá, cho thuê văn phòng, quầy, sạp, cửa hàng kinh doanh



26	CỬA HÀNG THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP Năm thành lập : 2014 Trụ sở : 55B Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1 Ngành nghề hoạt động : kinh doanh nhà hàng (trừ kinh doanh quầy bar, quán giải khát có khiêu vũ); mua bán thực phẩm công nghệ, hải sản; mua bán rượu, bia
27	TRUNG TÂM VÀNG BẠC BẾN THÀNH Năm thành lập : 2005 Trụ sở : 68 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 07 Ngành nghề hoạt động : đại lý đổi ngoại tệ. Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ. Mua bán vàng, bạc, đá quý.
28	VĂN PHÒNG CÔNG TY Năm thành lập : 2005 Trụ sở : 70 Lý Tự Trọng, P.Bến Thành, Quận 1 Nhân sự : 94

VI. CÁC CÔNG TY BENTHANH TOURIST THAM GIA GÓP VỐN

TT	Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp
Công ty liên kết		
1	Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	58,06%
2	Công ty TNHH Du lịch Bến Thành - Phú Xuân	43,33%
3	Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan	44,44%
4	CTCP Thương mại sản xuất Bến Thành	33,33%
5	CTCP Thực phẩm Bạch Đằng	30,00%
6	CTCP Onemart	13,04%
7	Công ty TNHH Bến Thành - Lợi Vượng Thành	30,00%
8	Công ty TNHH Bến Thành - Phương Thảo	30,00%
Đầu tư dài hạn		
1	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (*)	1,23%
2	CTCP Đầu tư địa ốc Bến Thành (*)	17,80%
3	CTCP Du lịch Bến Thành Non Nước	3,57%
4	CTCP Bến Thành Long Hải	6,45%
5	CTCP Du lịch Huế	11,84%
6	CTCP Bến Thành Mũi Né	3,51%
7	CTCP Khách sạn Du lịch Tháng Mười	0,74%

Trong danh mục đầu tư của Công ty có 2 khoản đầu tư (*) được chuyển về công ty mẹ - Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV khi thực hiện cổ phần hóa.



VII. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG

Công ty có 462 lao động sẽ tiếp tục làm việc và chuyển sang CTCP sau khi BenThanh Tourist cổ phần hóa, kế hoạch cụ thể như sau:

STT	Đối tượng người lao động	Số lượng
1	Tổng số lao động	462
2	Phân theo trình độ lao động	
	Đại học và trên đại học	176
	Trung cấp	37
	Cao đẳng	29
	Phổ thông	220
3	Phân theo hợp đồng lao động	
	Không thuộc đối tượng ký HĐLĐ	7
	HĐLĐ không thời hạn	233
	HĐLĐ từ 1 đến 3 năm	215
	Mùa vụ hoặc công việc nhất định từ 3 tháng đến dưới 12 tháng	7

PHẦN 3: THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA

I. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2013

Căn cứ:

- Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt thực hiện;
- Quyết định số 4368/QĐ-UBND ngày 30/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc Xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành.

Giá trị thực tế của BenThanh Tourist và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại BenThanh Tourist tại thời điểm ngày 31/12/2013 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	454.744.621.382	529.714.792.990	74.970.171.608
I. Tài sản dài hạn	165.924.633.982	201.592.630.564	35.667.996.582
1. Tài sản cố định	48.832.731.988	71.633.352.275	22.800.620.287
a. TSCĐ hữu hình	48.496.138.220	71.296.758.507	22.800.620.287
- TSCĐ hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc	41.948.017.802	62.402.385.419	20.454.367.617
- TSCĐ hữu hình là máy móc thiết bị	3.546.294.040	4.317.861.428	771.567.388
- TSCĐ hữu hình là phương tiện vận tải	1.788.080.743	3.204.770.024	1.416.689.281
- TSCĐ hữu hình là thiết bị văn phòng	1.213.745.635	1.371.741.636	157.996.001
b. Tài sản vô hình	336.593.768	336.593.768	-



2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	92.333.635.000	106.982.884.140	14.649.249.140
- Đầu tư vào công ty, liên doanh liên kết	85.910.000.000	88.293.614.817	2.383.614.817
- Đầu tư dài hạn khác	18.367.635.000	18.689.269.323	321.634.323
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(11.944.000.000)	-	11.944.000.000
3. Chi phí XD CB dở dang	20.313.781.272	18.117.809.454	(2.195.971.818)
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	261.025.000	261.025.000	-
5. Chi phí trả trước dài hạn (CCDC, SC, DH khác)	4.183.460.722	4.597.559.695	414.098.973
- Chi phí trả trước dài hạn CCDC	3.124.626.315	4.362.162.309	1.237.535.994
- Chi phí trả trước dài hạn SC, DH khác	1.058.834.407	235.397.386	(823.437.021)
II. Tài sản ngắn hạn	288.819.987.400	293.160.145.507	4.340.158.107
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	93.030.928.175	93.030.928.175	-
- Tiền	28.030.928.175	28.030.928.175	-
- Các khoản tương đương tiền	65.000.000.000	65.000.000.000	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.000.000.000	70.000.000.000	-
- Đầu tư ngắn hạn	70.000.000.000	70.000.000.000	-
3. Các khoản phải thu	100.425.433.882	104.362.431.376	3.936.997.494
- Phải thu khách hàng	21.300.956.685	21.300.956.685	-
- Trả trước cho người bán	17.343.276.695	17.343.276.695	-
- Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	65.718.197.996	65.718.197.996	-
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.936.997.494)	-	3.936.997.494
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	18.625.881.454	18.625.881.454	-
- Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	154.943.412	154.943.412	-
- Công cụ dụng cụ	613.494.025	613.494.025	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.555.359.873	4.555.359.873	-
- Thành phẩm	-	-	-
- Hàng hóa	13.302.084.144	13.302.084.144	-
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	6.737.743.889	7.140.904.502	403.160.613
- Chi phí trả trước ngắn hạn	1.857.623.604	2.260.784.217	403.160.613
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	-	-
- Thuế và khoản khác phải thu Nhà Nước	3.891.436.785	3.891.436.785	-
- Tài sản ngắn hạn khác	988.683.500	988.683.500	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	34.962.016.919	34.962.016.919
- Chi phí hình thành thương hiệu	-	3.562.169.712	3.562.169.712
- Giá trị tiềm năng	-	31.399.847.207	31.399.847.207



IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	55.451.600.000	55.451.600.000	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	55.451.600.000	55.451.600.000	-
- Tài sản cố định	-	-	-
- Đầu tư dài hạn	55.451.600.000	55.451.600.000	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
- Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-	-
- Hàng hóa tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất	-	-	-
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KT-PL	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)	510.196.221.382	585.166.392.990	74.970.171.608
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (Mục A)	454.744.621.382	529.714.792.990	74.970.171.608
E1. Nợ thực tế phải trả	190.196.221.382	190.196.221.382	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	264.548.400.000	339.518.571.608	74.970.171.608

Tóm tắt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

- Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp:
 - Giá trị sổ sách : 454.744.621.382 đồng
 - Giá trị đánh giá lại : 529.714.792.990 đồng
 - Chênh lệch : 74.970.171.608 đồng
- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
 - Giá trị sổ sách : 264.548.400.000 đồng
 - Giá trị đánh giá lại : 339.518.571.608 đồng
 - Chênh lệch : 74.970.171.608 đồng

Tại thời điểm thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành chưa có Biên bản quyết toán thuế của cơ quan thuế, do vậy giá trị doanh nghiệp có thể thay đổi theo quyết toán thuế của cơ quan thuế. Số liệu điều chỉnh (nếu có) sẽ được xử lý vào giai đoạn từ thời điểm quyết định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.

Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả còn lại chưa được đối chiếu xác nhận, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Bến Thành có trách nhiệm tiếp tục đối chiếu xác nhận và chịu trách nhiệm về các khoản công nợ phải thu phải trả.

II. TÀI SẢN CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của BenThanh Tourist theo số liệu sổ sách kế toán và đánh giá lại tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2013) như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị sổ sách		Giá trị thực tế		Chênh lệch	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá xác định lại	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	TSCĐ đang dùng	112.783.671.281	48.832.731.988	131.708.557.349	71.633.352.275	18.924.886.068	22.800.620.287
1	TSCĐ hữu hình	112.024.611.281	48.496.138.220	130.949.497.349	71.296.758.507	18.924.886.068	22.800.620.287
	Nhà cửa, vật kiến trúc	87.630.293.841	41.948.017.802	106.961.189.724	62.402.385.419	19.330.895.883	20.454.367.617
	Máy móc thiết bị	11.708.830.438	3.546.294.040	11.071.284.983	4.317.861.428	(637.545.455)	771.567.388
	Phương tiện vận tải	10.061.139.733	1.788.080.743	10.292.675.373	3.204.770.024	231.535.640	1.416.689.281
	Thiết bị văn phòng	2.624.347.269	1.213.745.635	2.624.347.269	1.371.741.636	-	157.996.001
2	TSCĐ vô hình	759.060.000	336.593.768	759.060.000	336.593.768	-	-
B	TSCĐ không cần dùng	-	-	-	-	-	-
C	TSCĐ chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
D	TSCĐ hình thành từ Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	112.783.671.281	48.832.731.988	131.708.557.349	71.633.352.275	18.924.886.068	22.800.620.287

2. Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Tổng diện tích đất đai BenThanh Tourist đang sử dụng là 5.048,8 m², cụ thể như sau:

STT	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sàn sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hoá – Hình thức và mục đích sử dụng
1	58 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1	416 m ²	587 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm



STT	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sản sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hoá – Hình thức và mục đích sử dụng
				Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.		theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
2	218-220 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1	216 m ²	1.100 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
3	70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành Quận 1	190 m ²	443 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Văn phòng công ty - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Văn phòng công ty - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
4	32-34 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé Quận 1	146 m ²	1.711 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Cao ốc Bến Thành - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Cao ốc Bến Thành - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
5	55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1	325 m ²	680 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành	- Cao ốc văn phòng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Cao ốc văn phòng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như



STT	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sản sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hoá – Hình thức và mục đích sử dụng
				phổ về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.		quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
6	86 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1	144 m ²	508 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Trung tâm lữ hành - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Trung tâm lữ hành - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
7	104-104B Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1	435 m ²	930 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
8	82-84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1	145 m ²	435 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Trung tâm thương mại - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Trung tâm thương mại - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
9	195-197 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1	315 m ²	490 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký



STT	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sản sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hoá – Hình thức và mục đích sử dụng
				doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.		
10	125 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1	157 m ²	336 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
11	80 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1	280 m ²	769 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
12	190 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1	248 m ²	830 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Khách sạn - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Khách sạn - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
13	68 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1	193 m ²	416 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Trung tâm Vàng bạc Bến Thành - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Trung tâm Vàng bạc Bến Thành - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký



STT	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sàn sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hoá – Hình thức và mục đích sử dụng
				vụ Du lịch Bến Thành.		
14	89A Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1	88 m ²	88 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Văn phòng du lịch - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Văn phòng du lịch - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
15	207 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1	89 m ²	159 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Cửa hàng thực phẩm - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Cửa hàng thực phẩm - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
16	43 và 1 phần diện tích lầu 1 số 45 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1	90 m ²	120 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Cửa hàng thương mại - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Cửa hàng thương mại - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
17	28 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1	141 m ²	348 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký



STT	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sản sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hoá – Hình thức và mục đích sử dụng
18	26D Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1	63 m ²	63 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
19	25 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1	116 m ²	146 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
20	79 Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1	96 m ²	169 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Văn phòng trung tâm lễ hành - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Văn phòng trung tâm lễ hành - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
21	15-17-19 Tôn Thất Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1	174,8 m ²	815,99 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Nhà hàng - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Nhà hàng - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
22	66-68 Hai Bà Trưng,	189 m ²	189 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo	- Cao ốc văn phòng	- Cao ốc văn phòng

STT	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sàn sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hoá – Hình thức và mục đích sử dụng
	Phường Bến Nghé, Quận 1			quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
23	55B Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1	163 m ²	248 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Cửa hàng bách hóa tổng hợp - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Cửa hàng bách hóa tổng hợp - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký
24	275A Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1	629 m ²	6.074 m ²	UBND thành phố giao cho công ty DVDL Bến Thành theo quyết định số 4732/QĐ-UB ngày 3/11/2003 để chuyển đổi thành công ty TNHH MTV và quyết định số 5768/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 để cổ phần hóa. Quyết định 3300/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND thành phố về việc giao tài sản cố định để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.	- Khách sạn - Thuê đất trả tiền thuê hằng năm	- Khách sạn - Công ty tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê hằng năm theo đúng như quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký



PHẦN 4: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 3 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

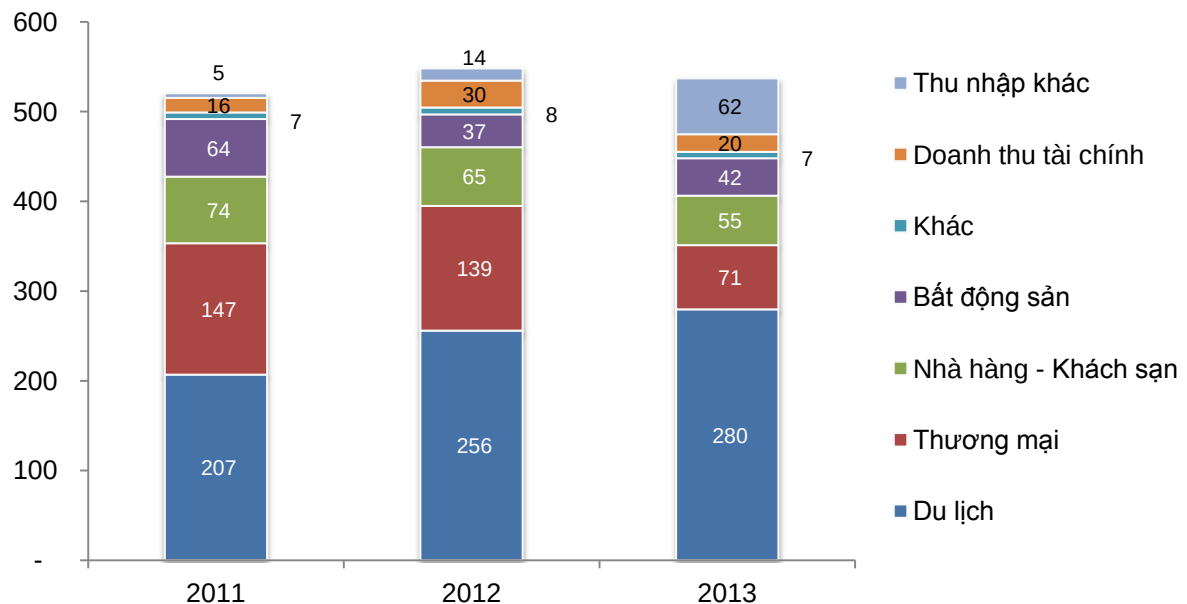
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu của Công ty phân loại theo lĩnh vực hoạt động như sau:

Doanh thu	2011		2012		2013	
	Giá trị (đồng)	%	Giá trị (đồng)	%	Giá trị (đồng)	%
Du lịch	206.831.536.248	39,75	255.976.861.467	46,70	279.670.981.000	52,09
Thương mại	146.531.453.291	28,16	138.917.056.330	25,34	71.468.236.281	13,31
Nhà hàng – Khách sạn	74.061.752.681	14,23	65.353.835.149	11,92	55.167.370.455	10,28
Bất động sản	64.170.878.631	12,33	36.663.413.896	6,69	41.733.111.998	7,77
Khác	7.412.486.523	1,42	7.671.787.520	1,40	7.077.034.437	1,32
Doanh thu thuần	499.008.107.374	95,89	504.582.954.362	92,06	455.116.734.171	84,77
Doanh thu tài chính	16.250.244.699	3,12	29.884.553.508	5,45	19.555.545.495	3,64
Thu nhập khác	5.123.945.752	0,98	13.647.649.680	2,49	62.218.452.138	11,59
TỔNG DOANH THU	520.382.297.825	100,00	548.115.157.550	100,00	536.890.731.804	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013



Trong giai đoạn 2011-2013, doanh thu từ hoạt động du lịch chiếm khoảng 40-52% tổng doanh thu của Công ty và tỷ trọng doanh thu từ hoạt động du lịch trong tổng doanh thu có xu hướng tăng dần qua các năm do Công ty tái cơ cấu kinh doanh và tập trung phát triển hoạt động này. Năm 2012 doanh thu hoạt động du lịch tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 23,8%. Tổng lượt khách lưu hành đạt 182.225 lượt, tăng 4% so với cùng kỳ trong đó: khách inbound đạt 66.650 lượt, tăng 2% so với cùng kỳ; khách outbound đạt 14.975 lượt, tăng 14% so với cùng kỳ; khách nội địa đạt 100.600 lượt, tăng 3% so với cùng kỳ. Năm 2013 tuy lượt khách nội địa giảm 11% so với cùng kỳ và đạt 89.130 lượt, lượt khách inbound và outbound vẫn duy trì được sự tăng trưởng. Khách inbound



đạt 68.130 lượt, tăng 2% so với cùng kỳ và khách outbound đạt 15.430 lượt, tăng 3% so với cùng kỳ. Nhờ đó doanh thu từ hoạt động du lịch vẫn tăng 9,3% so với năm 2012 và đạt 279,7 tỷ đồng.

Bên cạnh hoạt động du lịch tăng trưởng khá tốt, lĩnh vực kinh doanh nhà hàng – khách sạn gặp nhiều khó khăn. Công suất khai thác giảm dẫn đến doanh thu từ mảng hoạt động này giảm dần trong giai đoạn 2011-2013. Doanh thu mảng nhà hàng – khách sạn chiếm khoảng 10-14% tổng doanh thu của Công ty.

Riêng hoạt động thương mại năm 2013 doanh thu giảm đáng kể do công ty tái cơ cấu hoạt động, thu hẹp mảng thương mại để tập trung vào du lịch.

Với lĩnh vực bất động sản, hoạt động của Công ty chủ yếu là cho thuê văn phòng, cho thuê quầy hàng, cửa hàng chuyên doanh. Doanh thu từ mảng này chiếm khoảng 7-12% tổng doanh thu toàn Công ty. Doanh thu năm 2012, 2013 của khối bất động sản lần lượt là 36,7 và 41,7 tỷ đồng. Doanh thu 2012, 2013 có giảm so với 2011 là do trong năm 2011 công ty ghi nhận doanh thu từ việc bán 3 căn nhà làm doanh thu trong năm này tăng cao đột biến.

Bên cạnh 4 lĩnh vực hoạt động chính, công ty còn có hoạt động đầu tư tài chính. Tuy nhiên doanh thu tài chính thường chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng doanh thu, khoảng từ 3-5%.

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu tài chính	2011	2012	2013
Lợi nhuận gộp	110.234.095.194	84.285.864.810	85.786.267.117
- Du lịch	17.535.159.903	20.477.422.660	19.821.481.687
Lợi nhuận gộp/Doanh thu mảng Du lịch	8,5%	8,0%	7,1%
- Thương mại	4.386.868.206	1.579.768.823	2.052.424.337
Lợi nhuận gộp/Doanh thu mảng Thương mại	3,0%	1,1%	2,9%
- Nhà hàng – khách sạn	31.148.201.259	25.880.756.758	18.619.133.544
Lợi nhuận gộp/Doanh thu mảng Nhà hàng – KS	42,1%	39,6%	33,8%
- Bất động sản	50.005.554.994	30.515.150.892	38.311.077.998
Lợi nhuận gộp/Doanh thu mảng Bất động sản	77,9%	83,2%	91,8%
- Khác	7.158.310.832	5.832.765.677	6.982.149.551
Lợi nhuận gộp/Doanh thu khác	96,6%	76,0%	98,7%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013

2. Nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu / hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty khá ổn định, được cung ứng bởi các nhà sản xuất, phân phối chính thức trong và ngoài nước. Đây là các đơn vị uy tín, đã làm việc với Công ty trong nhiều năm, có tiềm lực và thế mạnh trong từng ngành hàng. Công ty đã xây dựng và thực hiện các chính sách, thủ tục đánh giá các nhà cung cấp thường xuyên nhằm đảm bảo sự ổn định, đa dạng, giá cả hợp lý của các mặt hàng được cung cấp.

3. Cơ cấu chi phí

Tổng chi phí sản xuất và hoạt động của BenThanh Tourist và tỷ trọng chi phí trên doanh thu giai đoạn 2011-2013 được trình bày trong bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Tổng chi phí	2011	2012	2013
1. Giá vốn hàng bán	388.774.012.180	420.297.089.552	369.330.467.054

Tỷ trọng Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	77,9%	83,3%	81,2%
Tỷ trọng Giá vốn hàng bán/ Tổng doanh thu	74,7%	76,7%	68,8%
- Du lịch	189.296.376.345	235.499.438.807	259.849.499.313
- Thương mại	142.144.585.085	137.337.287.507	69.415.811.944
- Nhà hàng – khách sạn	42.913.551.422	39.473.078.391	36.548.236.911
- Bất động sản	14.165.323.637	6.148.263.004	3.422.034.000
- Khác	254.175.691	1.839.021.843	94.884.886
2. Chi phí bán hàng	33.743.133.769	35.794.913.684	34.258.368.281
Tỷ trọng Chi phí bán hàng/Tổng doanh thu	6,5%	6,5%	6,4%
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.477.050.634	36.926.310.146	55.710.431.495
Tỷ trọng Chi phí quản lý/Tổng doanh thu	8,5%	6,7%	10,4%
4. Chi phí tài chính	12.222.939.716	12.611.710.700	(6.177.505.428)
Tỷ trọng Chi phí tài chính/Tổng doanh thu	2,3%	2,3%	(1,2%)
5. Chi phí khác	3.096.987.836	424.696.049	607.455.573
Tỷ trọng Chi phí quản lý/Tổng doanh thu	0,6%	0,1%	0,1%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2011, 2012, 2013

Do đặc thù ngành, tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu của mảng du lịch cao, thường ở mức trên 90%. Do du lịch là mảng hoạt động chính của công ty và doanh thu từ hoạt động du lịch chiếm phần lớn trong doanh thu vì vậy tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần của toàn Công ty cũng khá cao. Trong giai đoạn 2011-2013 tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần từ 78%-83% và giá vốn hàng bán/tổng doanh thu từ 69%-77%.

Chi phí bán hàng chiếm khoảng 6,5% tổng doanh thu và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm khoảng 6-10% tổng doanh thu của Công ty. Chi phí tài chính và chi phí khác chiếm tỷ lệ khá nhỏ trong tổng doanh thu.

4. Trình độ công nghệ

Hiện tại BenThanh Tourist áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào quy trình quản lý của Công ty như sau:

- **Phần mềm kế toán Bravo:** phiên bản 6.x, quản trị toàn bộ quy trình nghiệp vụ và công tác kế toán tại BenThanh Tourist, bao gồm văn phòng Công ty và toàn bộ các đơn vị trực thuộc. Phần mềm sử dụng công nghệ Visual Foxpro với nền tảng CSDL Microsoft SQL Server.
- **Phần mềm quản lý khách sạn Fotec:** triển khai tại khách sạn Viễn Đông và khách sạn Ngân Hà, quản trị việc kinh doanh và quản lý tại các khách sạn trong hệ thống BenThanh. Phần mềm bao gồm các phân hệ: phân hệ lễ tân, phân hệ buồng phòng, phân hệ bar - nhà hàng, kết nối tổng đài điện thoại và phân hệ kinh doanh. Phần mềm sử dụng công nghệ Visual.NET với nền tảng CSDL Microsoft SQL Server.
- **Phần mềm quản lý Nhà hàng Young POS:** Quản lý việc kinh doanh và điều hành tại hệ thống Nhà hàng tại Bến Thành Tourist, hiện phần mềm đang được triển khai tại Nhà Hàng Hải Sản Tự Do. Phần mềm sử dụng công nghệ màn hình cảm ứng, được triển khai bằng VB 6 với hệ thống CSDL SQL Server.
- **Phần mềm quản lý việc kinh doanh và điều hành tour du lịch TMS:** Quản lý toàn bộ quy trình nghiệp vụ kinh doanh và điều hành tour tại các Trung tâm Lữ hành, phòng kinh doanh vé máy bay, phòng kinh doanh Xe trực thuộc Trung tâm Vận chuyển. Phần mềm bao gồm 11 phân hệ, hiện đang trong giai đoạn kiểm tra, nghiệm thu và chuẩn bị đưa vào khai thác sử dụng. Phần mềm TMS được xây dựng trên nền tảng web. Sử dụng công nghệ visual.NET với hệ CSDL SQL Server.

- **Phần mềm quản lý Nhân sự:** Phần mềm do Phòng Tiếp thị - Công nghệ thông tin thực hiện trên cơ sở yêu cầu từ Phòng Nhân sự Hành chính. Phần mềm bao gồm 4 phân hệ: quản lý hồ sơ nhân viên, quản lý bảo hiểm xã hội, chấm công và tính lương. Phần mềm TMS được xây dựng trên nền tảng web. Sử dụng công nghệ visual .NET với hệ CSDL SQL Server. Phần mềm đang trong giai đoạn thực hiện, sẽ hoàn tất vào cuối năm 2014.

5. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

BenThanh Tourist áp dụng quản lý chất lượng theo phiên bản của Công ty và được ra quyết định bởi Hội đồng Quản lý chất lượng. Hệ thống quản lý chất lượng được đảm nhiệm bởi bộ phận Chăm sóc khách hàng - Quản lý chất lượng.

- Khách sử dụng dịch vụ của công ty sẽ được bộ phận Chăm sóc khách hàng lấy ý kiến phản hồi 100% trên các nội dung: điểm đến, nhà hàng, khách sạn, bữa ăn, hướng dẫn viên địa phương, Trường đoàn...
- Bộ phận Chăm sóc khách hàng tổng hợp, phân tích báo cáo Hội đồng Quản lý chất lượng.
- Hội đồng quản lý chất lượng phân cấp độ book như sau: cấp độ 1: ưu tiên book; cấp độ 2: cảnh báo (chỉ book khi hết cấp độ 1); cấp độ 3: cấm book
- Những dịch vụ khách sạn, nhà hàng nào bị khách phàn nàn một lần sẽ được Công ty gửi báo cáo nhắc nhở, lần 2 và 3 có thể bị Hội đồng Quản lý chất lượng biểu quyết quyết định chuyển sang cấp độ 2, nếu tiếp tục không cải thiện Công ty sẽ ra thông báo cho đối tác chuyển sang cấp độ 3 (cấm book)
- Các đối tác bị hạ cấp độ cũng có thể được nâng cấp độ lại khi đã có những cải tiến và được khách hàng khen về chất lượng dịch vụ và hạ tầng.
- Quy định về chế độ thưởng, phạt cho hướng dẫn viên cũng được phân theo cấp độ, thưởng, phạt công minh theo phản hồi của khách hàng.
- Thông qua đó đối tác, hướng dẫn viên cũng cùng tham gia vào quy trình quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty.

6. Hoạt động Marketing

- Công ty luôn duy trì công tác quảng bá hình ảnh thương hiệu BenThanh Tourist, sản phẩm, dịch vụ trên các phương tiện báo chí, quảng bá thương hiệu qua các sự kiện.
- Tham gia các hội chợ du lịch lớn trong nước và quốc tế.
- Tổ chức quảng bá các sản phẩm tour trong dịp lễ, Tết, mùa hè của Trung tâm Dịch vụ Lữ hành và các hoạt động của nhà hàng, khách sạn trong Công ty.
- Thiết lập mối quan hệ tốt với các báo online lớn, có tỷ lệ trích nguồn cao như: Phunu online, Thoibaokinhtesaigon online, Saigontiepthi online, Tuoitre online, Dangcongsan online, Dulichvietnam online ... đã giúp việc truyền tải thông tin của Công ty một cách nhanh chóng và hiệu quả.

7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu BenThanh Tourist của công ty đã được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu Trí tuệ cấp.

8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Số hợp đồng	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	162/HĐNĐ	103.838.000	21/8/2014 -	Tổ chức hội	CTCP AP

STT	Số hợp đồng	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
			23/8/2014	nghe	Saigon Petro
2	84/HĐOB	1.308.400.000	20/9/2014 - 26/9/2014	Tour Nhật Bản	CTCP Việt Kim
3	87/HĐOB	237.000.000	27/9/2014 - 01/10/2014	Tour Thái Lan	CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Bột mì
4	89/HĐOB	3.627.000.000	9/10/2014 - 20/10/2014	Tour Châu Âu	CTCP Việt Kim
5	93/HĐOB	1.819.530.000	12/11/2014 - 23/11/2014	Tour Châu Âu	CTCP Sơn SONATA
6	54/HĐ-CTVP	573.300.000/tháng	02/07/2012 - 02/07/2017	Cho thuê tầng trệt 80 Đồng Khởi	CTCP Cà phê Trung Nguyên FRANCHISING
7	150/HĐ-HTKD	209.000.000/tháng	01/06/2014- 31/10/2017	Hợp tác kinh doanh chia doanh thu	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phan Thành
8	56/HĐTN	355.203.000/tháng	01/04/2003- 31/12/2015	Cho thuê nhà 66-68 Hai Bà Trưng - Quận 1	CTCP Mai Linh
9	36/HĐTN/2010	220.000.000/tháng	01/01/2011- 31/12/2015	Cho thuê tòa nhà văn phòng	CTCP Bạch Đằng
10	149/HĐ	265.336.500/tháng	01/10/2013- 30/09/2033	Cho thuê tòa nhà văn phòng	Công ty TNHH Tiến Lợi

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 3 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2011	2012	2013
1. Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	447.639	445.824	510.196
2. Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	183.124	200.879	335.509
3. Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	211.793	204.701	156.907
Trong đó, nợ quá hạn		-	-	-
4. Nợ dài hạn	Triệu đồng	52.722	40.245	17.781
Trong đó, nợ quá hạn		-	-	-
5. Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	10.014	2.866	1.399
6. Tổng số lao động bình quân	Người	474	427	400
7. Tổng quỹ lương	Triệu đồng	64.062	42.509	38.375
8. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Đồng	6.697.000	8.207.000	8.652.000
9. Tổng doanh thu	Triệu đồng	520.382	548.115	536.891

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2011	2012	2013
10. Tổng chi phí	Triệu đồng	482.314	506.055	453.729
11. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	38.068	42.060	83.162
12. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	29.918	32.736	63.677
13. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,3	16,3	19,0

III. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi

- Theo Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) Việt Nam nằm trong khu vực có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Việt Nam hiện nằm trong top 5 điểm đến hàng đầu khu vực ASEAN và top 100 điểm đến hấp dẫn của du lịch thế giới.
- Sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Tổng Công ty Bến Thành (chủ sở hữu phần vốn Nhà nước).
- Lực lượng lao động trẻ, dồi dào là yếu tố tích cực cho sự phát triển.
- Với năng lực, kinh nghiệm được tích lũy trong 25 năm hình thành và phát triển trong việc cung cấp dịch vụ du lịch, nhà hàng – khách sạn, Công ty ngày càng khẳng định khả năng cung cấp sản phẩm dịch vụ với chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn của khách hàng trong và ngoài nước.

2. Khó khăn

- Khủng hoảng kinh tế ảnh hưởng đến ngành du lịch nói chung và BenThanh Tourist nói riêng.
- Mưa bão, lũ lụt ở miền Trung gây thiệt hại nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của các công ty du lịch.
- Năng lực cạnh tranh còn có mặt hạn chế nhất là về giá trên cơ sở tiết kiệm chi phí đầu vào trong tình hình doanh nghiệp kinh doanh du lịch ngày càng nhiều, môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.
- Các dự án đầu tư triển khai còn chậm do thủ tục pháp lý còn rườm rà, phức tạp, các quy định về quy hoạch thường xuyên thay đổi.

IV. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành

BenThanh Tourist là một trong những doanh nghiệp du lịch hàng đầu trong cả nước, với kinh nghiệm hoạt động lâu năm, dù thị trường có nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì một lượng khách hàng ổn định cả trong và ngoài nước.

Qua 25 năm phát triển, Công ty đã không ngừng phát triển nguồn nhân lực, tài chính đồng thời hoàn thiện về bộ máy quản lý cũng như nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ. Qua từng giai đoạn phấn đấu không ngừng, Công ty đã đạt nhiều thành tựu quan trọng về uy tín chất lượng như danh hiệu "Doanh nghiệp Lữ hành Quốc tế hàng đầu tại Việt Nam" 16 năm liên tục (1999 – 2014) do Tổng cục Du lịch Việt Nam trao tặng, "Doanh nghiệp Lữ hành Nội địa hàng đầu tại Việt Nam" 6 năm liên tục (2008 - 2013) do Tổng cục Du lịch Việt Nam trao tặng, Khách sạn Viễn Đông đạt danh hiệu "Một trong 10 khách sạn 3 sao tiêu biểu nhất Việt Nam" trong 7 năm liên tiếp (2008 - 2014) do Tổng cục Du lịch Việt Nam trao tặng, Nhà hàng Tự Do Liberty đạt danh hiệu "Thương hiệu Việt được yêu thích nhất" trong 9 năm liên tục (2005 - 2013) do báo Sài Gòn Giải phóng bình chọn. Trong năm 2014 BenThanh Tourist đã được Liên minh Thương mại toàn cầu Global GTA trao tặng giải thưởng "Doanh nghiệp Việt Nam vững mạnh toàn diện Total Quality Management Qmix 100: 2014". Những thành quả này là điều kiện thuận lợi để BenThanh Tourist khẳng định thương hiệu trên thị trường du lịch trong và ngoài nước, duy trì ổn định thị phần và gia tăng uy tín của Công ty.

2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam có nguồn tài nguyên du lịch phong phú sở hữu một đường bờ biển dài hơn 3.200 km từ Bắc vào Nam, 125 bãi biển và vịnh đẹp và hàng nghìn đảo lớn nhỏ, các khu di tích lịch sử có giá trị, từ miền Nam Trung Bộ đổ vào khí hậu ẩm áp, nắng quanh năm. Về dân cư, Việt Nam có 54 thành phần dân tộc khác nhau với đời



sống văn hóa, tín ngưỡng cùng các phong tục tập quán đa dạng. Đây là các điều kiện rất thuận lợi để phát triển ngành du lịch.

Trong suốt giai đoạn mở cửa, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng mạnh mẽ mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động. Kinh tế tăng trưởng tốt tạo điều kiện cho người dân gia tăng thu nhập điều này dẫn đến thúc đẩy nhu cầu du lịch. Đồng thời, khi Việt Nam gia nhập WTO, ngành du lịch là một trong những ngành được cam kết mở rộng nhất. Một số các điều kiện thủ tục đối với khách du lịch được giảm nhẹ như việc miễn visa đối với khách du lịch các nước Đông Nam Á cũng như việc mở rộng tăng cường quảng bá du lịch Việt Nam ra thế giới thông qua các sự kiện kinh tế và văn hóa. Số lượng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam ngày càng gia tăng.

Ngày 30/12/2011 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030". Mục tiêu tổng quát là đến năm 2020, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và trên thế giới. Phần đầu đến năm 2030 Việt Nam trở thành quốc gia có ngành du lịch phát triển.

Mục tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng của ngành du lịch bình quân thời kỳ 2011-2020 đạt 11,5-12%/năm.
- Năm 2015: Việt Nam đón 7-7,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 36-37 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt 10-11 tỷ USD, đóng góp 5,5-6% vào GDP cả nước; có tổng số 390.000 buồng lưu trú với 30-35% đạt chuẩn từ 3 đến 5 sao; tạo ra 2,2 triệu việc làm trong đó có 620.000 lao động trực tiếp du lịch.
- Năm 2020: Việt Nam đón 10-10,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 47-48 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt 18-19 tỷ USD, đóng góp 6,5-7% GDP cả nước; có tổng số 580.000 buồng lưu trú với 35-40% đạt chuẩn từ 3 đến 5 sao; tạo ra 3 triệu việc làm trong đó có 870.000 lao động trực tiếp du lịch.
- Năm 2030: Tổng thu từ khách du lịch tăng gấp 2 lần năm 2020.

3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Nhận thấy được định hướng phát triển của ngành, Công ty đã ra sức phát huy vị thế của mình, không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, trình độ quản lý, năng lực cán bộ để trở thành một trong những công ty du lịch uy tín, hướng tới và dần khẳng định mình trở thành công ty du lịch hàng đầu của Việt Nam.

Định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước thông qua việc chú trọng các yếu tố sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường khách quốc tế, phát triển mạnh hơn nữa thị trường du lịch nội địa, du lịch đi nước ngoài, tổ chức khai thác tốt mô hình thương mại điện tử.
- Mở rộng hệ thống kênh phân phối sản phẩm, phát triển mạng lưới kinh doanh trực tiếp, mạng lưới đại lý rộng khắp trong thành phố, các tỉnh có khả năng khai thác tốt, mạnh dạn đầu tư tăng cường lực lượng cộng tác viên sales với chính sách đãi ngộ hợp lý.
- Đẩy mạnh khai thác hội nghị, sự kiện, tiệc cưới, tiệc outside, không ngừng quan tâm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, cung cách phục vụ chuyên nghiệp trong hệ thống nhà hàng, khách sạn.
- Tập trung phát triển lĩnh vực du lịch và khai thác hiệu quả các cơ sở nhà đất được giao, tăng dần tỷ trọng của mảng du lịch và bất động sản trong tổng doanh thu của Công ty.
- Xây dựng các phương án chuyển đổi các cơ sở vật chất có diện tích nhỏ, khó triển khai dự án, đầu tư mua thêm hoặc đền bù giải tỏa nhà đất mở rộng diện tích để triển khai qui hoạch dự án có qui mô lớn để nâng cao hiệu quả khai thác.
- Hoàn tất và triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy và nhân sự toàn hệ thống công ty đảm bảo phương châm tinh gọn, năng động, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng hơn nữa yêu cầu phát triển từng giai đoạn cụ thể của Công ty.

PHẦN 5: PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

I. GIỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
- Tên tiếng Anh: BenThanh Tourist Corporation
- Tên viết tắt: BenThanh Tourist
- Trụ sở: 70 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: 08.38298463
- Fax: 08.38295060
- Website: www.benthanhtourist.com
- Logo:



II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Ngành nghề kinh doanh dự kiến

Sau cổ phần hóa, Công ty dự kiến tiếp tục hoạt động các ngành nghề như đã đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM, bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế	7912 (chính)
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn	5510
4	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ, kiều hối. Đại lý mua bán hàng hóa	4610
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, quầy, sạp, cửa hàng kinh doanh; Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà; Cho thuê kho bãi; Kinh doanh bất động sản	6810
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé tàu hỏa, bán vé máy bay; Môi giới vận tải; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	5229
7	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng ô tô	4932
8	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: sửa chữa điện tử	3313
9	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giải quyết việc làm	7810
10	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ xông hơi xoa bóp	9610
11	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ internet	6190

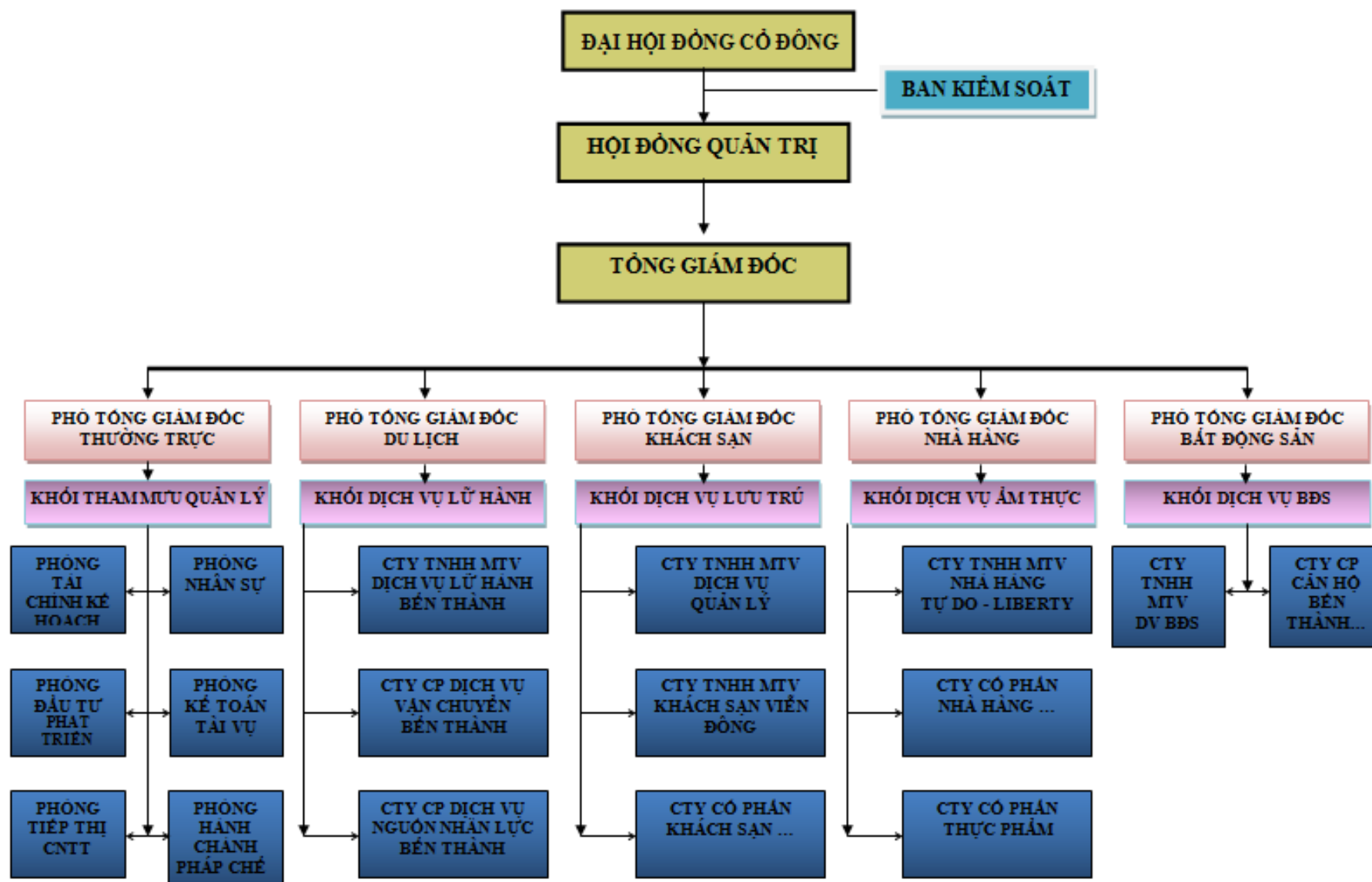


12	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo. Tổ chức hội chợ và triển lãm	8230
13	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ; mua bán bạc, đá quý	4662
14	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ	4773
15	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán xe gắn máy	4541
16	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tin học	6209
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, phụ kiện ngành may, thiết bị, máy móc ngành ảnh	4659
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); vật tư, nguyên liệu ngành may; hàng trang trí nội thất, hàng tiêu dùng (vải, quần áo, thuốc lá điều sản xuất trong nước); sản phẩm bằng da, giả da; vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), Mua bán giấy; Mua bán vật tư ngành ảnh	4669
19	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe ô tô, xe vận tải, xe buýt	4511
20	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán đồ điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, bếp ga, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao, mỹ phẩm	4649
21	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán thực phẩm công nghệ, hải sản	4632
22	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán rượu bia	4633
23	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Chi tiết: Mua bán hàng nông sản; lương thực: lúa mì-bột mì	4620
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ chế biến, vật liệu xây dựng, sơn	4663
25	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán điện thoại	4652
26	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh gaz, nhớt, dung môi	4661
27	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất hàng lưu niệm phục vụ khách du lịch	3290
28	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, gia công đồ điện gia dụng	2750
29	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, gia công hàng may mặc	1322
30	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: In phóng phim ảnh đã chụp, chụp ảnh, quay phim, lắp ghép ảnh phim, tráng rọi ảnh	7420
31	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế biến thực phẩm	1079

32	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, gia công hàng điện tử, điện lạnh	2790
33	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại	7310
34	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Dịch vụ trang điểm, săn sóc da mặt (trừ các hoạt động gây chảy máu)	9631
35	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
36	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
37	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật (không hoạt động tại trụ sở); Dịch vụ: trò chơi điện tử; Kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc, karaoke.	9000
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Dịch vụ giữ xe ô tô, xe gắn máy	5221
39	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

2. Phương án tổ chức Công ty

Mô hình tổ chức của BenThanh Tourist dự kiến khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần bao gồm: Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (dự kiến 07 người) và Ban Kiểm soát (dự kiến 03 người). Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Ban điều hành trực tiếp điều hành hoạt động Khối tham mưu quản lý và Khối kinh doanh trực thuộc.





III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược

- Tiếp tục giữ vững và phát huy vị thế đơn vị du lịch hàng đầu Việt Nam, không ngừng phát triển thương hiệu BenThanh Tourist, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng những sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú, chất lượng cao. Đến năm 2020, BenThanh Tourist đạt tiêu chuẩn thương hiệu du lịch quốc tế khu vực Đông Nam Á.
- BenThanh Tourist là công ty đa sở hữu, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó kinh doanh dịch vụ là chủ đạo với 03 lĩnh vực chính: *du lịch, bất động sản và đầu tư tài chính*. Du lịch là nền tảng để phát triển bền vững và gia tăng giá trị thương hiệu. Bất động sản và đầu tư tài chính là đảm bảo cho sự phát triển ổn định hoạt động du lịch của công ty.
- Nghiên cứu xây dựng các phương án đầu tư mở rộng các cơ sở kinh doanh phục vụ du lịch. Đa dạng hoá sở hữu, gọi vốn liên kết của các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm trong quản trị điều hành.
- Tăng cường công tác giám sát tài chính một cách chặt chẽ, sử dụng vốn có hiệu quả, đảm bảo tính thanh khoản tốt, tái cấu trúc lại các khoản đầu tư tạo sức mạnh về nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh và đầu tư.
- Hoàn tất và triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy và nhân sự toàn hệ thống Công ty đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của Công ty.

2. Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	471.906	647.603	729.635	814.497	910.424	1.017.299
Giá vốn hàng bán	346.629	511.104	581.524	656.747	743.711	840.833
Lợi nhuận gộp	125.277	136.499	148.111	157.750	166.713	176.466
Doanh thu từ hoạt động tài chính	17.794	2.300	2.300	2.300	5.100	5.100
Chi phí tài chính	1.000	3.041	5.117	4.745	6.785	6.064
Chi phí hoạt động	114.001	124.198	129.592	134.215	124.909	129.768
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	28.070	11.560	15.702	21.090	40.119	45.734
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	28.070	11.560	15.702	21.090	40.119	45.734
Lợi nhuận sau thuế	21.895	9.017	12.562	16.872	32.095	36.587

Căn cứ các quy định của pháp luật về thuế hiện tại, Công ty không được hưởng các ưu đãi về thuế khi chuyển sang Công ty cổ phần.

Cơ sở giả định cho dự phóng kế hoạch kinh doanh 2014 – 2019:

- Đối với các đơn vị có kế hoạch đầu tư mới: kế hoạch kinh doanh căn cứ theo phương án đầu tư đã được phê duyệt.
- Đối với các đơn vị hoạt động kinh doanh bình thường:
 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu và giá vốn: 7%/năm
 - Tốc độ tăng chi phí lãi vay: 3%/năm

- Tốc độ tăng chi phí lương: 5%/năm
- Tốc độ tăng chi phí hoạt động: 6%/năm
- Chi phí khấu hao, phân bổ công cụ dụng cụ và sử dụng mặt bằng theo kế hoạch hằng năm
- Đối với chi phí quản lý chung:
 - Năm 2015, 2016, 2017 phân bổ chi phí thương hiệu
 - Chi phí khấu hao theo kế hoạch hằng năm đồng thời tăng thêm khấu hao do định giá lại tài sản và khấu hao văn phòng 82 Calmette từ năm 2017.
 - Quỹ lương tăng 5%/năm từ năm 2016.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong 3 năm đầu sau cổ phần hóa (2015, 2016, 2017) có giảm so với các năm trước khi cổ phần hóa chủ yếu là do:

- Công ty thực hiện phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh (35 tỷ đồng) trong 3 năm theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC và quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.
- Năm 2013 Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận bất thường từ chênh lệch đánh giá lại tài sản, bồi thường di dời mặt bằng, hoàn nhập tiền thuê đất, làm lợi nhuận tăng cao đột biến.

Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn sau cổ phần hóa:

Khoản mục	Đơn vị tính	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	265(*)	250	250	250	250	250
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	27%	21%	20%	19%	18%	17%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	%	5%	1%	2%	2%	4%	4%
Nợ ngân sách	Tỷ VNĐ	22	29	23	36	41	45
Số lao động	Người	474	470	460	448	433	426
Thu nhập bình quân	Triệu VNĐ/người/tháng	5,885	5,935	6,064	6,227	6,538	6,865
Tỷ lệ cổ tức hàng năm	%		3%	3%	6%	10%	10%

(*) Vốn điều lệ thực tế của Công ty sau khi chuyển 2 khoản đầu tư vào Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông và CTCP Đầu tư Địa ốc Bến Thành về Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

- Vốn điều lệ công ty cổ phần: 250.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần: 25.000.000 cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của BenThanh Tourist như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Mệnh giá	Giá trị	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
1	Nhà nước	12.250.000	10.000	122.500.000.000	49,00%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Mệnh giá	Giá trị	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
2	Người lao động	885.300	10.000	8.853.000.000	3,54%
3	Công đoàn	-	10.000	-	-
4	Nhà đầu tư bên ngoài mua thông qua đấu giá	5.932.350	10.000	59.323.500.000	23,73%
5	Nhà đầu tư chiến lược	5.932.350	10.000	59.323.500.000	23,73%
Tổng cộng		25.000.000	10.000	250.000.000.000	100%

IV. RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

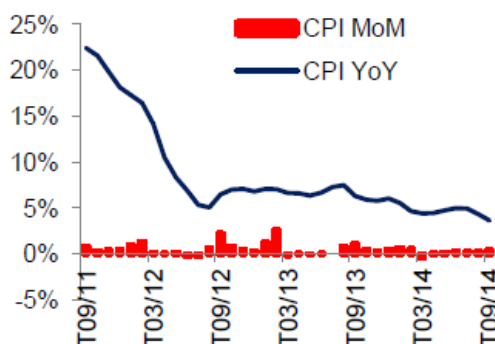
Tăng trưởng kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Năm 2013, tăng trưởng GDP đạt 5,42% thấp hơn mục tiêu mà Chính phủ đề ra là 5,5% nhưng cao hơn dự báo của thị trường là 5,3%. Mặc dù tốc độ phục hồi còn chậm nhưng cũng đã có những dấu hiệu tích cực hơn so với năm 2012. Năm 2014, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, quý 1 đạt 5,09%, quý 2 đạt 5,25% và quý 3 đạt 6,19%, tính chung 9 tháng đạt 5,62%, cao hơn cùng kỳ 2 năm trước; ước cả năm 2014 đạt khoảng 5,8%. Sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 6,7%. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 3,5%. Khu vực dịch vụ tăng gần 6%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,1% (loại trừ yếu tố giá tăng khoảng 6,2%). Khách quốc tế đến Việt Nam 9 tháng đạt trên 6 triệu lượt, tăng 10,4%, ước cả năm đạt khoảng 8 triệu lượt.

Nhìn chung triển vọng tăng trưởng bền vững và khá ổn định của nền kinh tế sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các ngành nghề trong nền kinh tế nói chung và tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Trong năm 2012-2013, Chính phủ đã triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế lạm phát và ổn định vĩ mô, nhờ đó mà lạm phát trong năm 2012 đã giảm rõ rệt xuống còn 6,81% so với 18,58% trong năm 2011 và năm 2013 là 6,04%. Năm 2014 tốc độ tăng giá tiêu dùng tiếp tục giảm mạnh, 9 tháng tăng 2,25%, thấp nhất trong 10 năm qua; dự kiến cả năm tăng dưới 5%. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt vào thời điểm cuối năm cũng như các định hướng tái cấu trúc kinh tế, cắt giảm lãi suất, thoái vốn ngoài ngành, tăng hiệu quả đầu tư công... đã mở ra triển vọng sáng sủa hơn cho mục tiêu tăng trưởng 5,8% và giữ lạm phát dưới 5% trong năm 2014.



Nguồn: Phòng phân tích VCSC



Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng đồng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính vì thế, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự tác động của Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại... Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa thật sự hoàn chỉnh và còn nhiều quy định chồng chéo. Hiện nay hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế xã hội. Tuy nhiên hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Vì vậy sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Với đặc thù kinh doanh của ngành du lịch, khi kinh tế suy thoái sẽ tác động trực tiếp đến nguồn thu nhập và khi thu nhập giảm dẫn đến chi tiêu cho các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cơ bản như nhu cầu ăn, mặc, ở được ưu tiên hàng đầu, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất các nhu cầu du lịch, vui chơi, nghỉ dưỡng. Đây là nguyên nhân trực tiếp tác động xấu đến sự phát triển của ngành.

Bên cạnh đó, những yếu tố khắc nghiệt của môi trường như thiên tai, hạn hán, bão lụt, động đất,... đều ảnh hưởng đến môi trường sinh thái gây ô nhiễm cho các địa điểm du lịch và tạo ra những rủi ro nhất định đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Dịch bệnh luôn là mối đe dọa đối với ngành du lịch, lữ hành. Đây là nguyên nhân gây tác động tâm lý dây chuyền đến các sản phẩm dịch vụ ăn uống, nghỉ dưỡng và đi lại của du khách và qua đó trực tiếp làm giảm doanh thu hoạt động của doanh nghiệp trong ngành.

Ngoài ra yếu tố an ninh, ổn định về chính trị của quốc gia đều ảnh hưởng mạnh mẽ đến lượng khách du lịch.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của BenThanh Tourist phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần của Công ty.

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty không kèm nghiệp vụ bảo lãnh nên có thể xảy ra rủi ro tổng số lượng cổ phần được mua thấp hơn khối lượng chào bán. Khi đó số cổ phần không chào bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần. Cụ thể như sau:

"Ban Chỉ đạo cổ phần hóa được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Các nhà đầu tư từ chối mua cổ phần sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc khi tham dự đấu giá."

Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì Ban Chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu."

Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần sau khi công ty cổ phần đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh."

Rủi ro của đợt chào bán nếu xảy ra sẽ làm thay đổi cơ cấu vốn điều lệ thực tế của Công ty so với cơ cấu dự kiến. Tuy nhiên đây không phải là đợt chào bán huy động thêm vốn, do đó trong trường hợp không bán được hết thì hoạt động của Công ty vẫn diễn ra bình thường.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động



kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

PHẦN 6: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: nhà đầu tư chiến lược, người lao động, các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

2. Phương thức chào bán

2.1. Cổ phần bán cho người lao động

➤ Giá chào bán

- Giá bán cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước là giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.
- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm theo đăng ký làm việc lâu dài tại công ty cổ phần (theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP) bằng giá đấu thành công thấp nhất.

➤ Số lượng cổ phần bán cho người lao động

- Tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: 462 người.
- Tổng số lao động mua cổ phần theo giá ưu đãi: 334 người, tổng số cổ phần mua ưu đãi: 379.800 cổ phần.
- Tổng số lao động đủ điều kiện cam kết mua thêm là: 159 người, tổng số cổ phần được mua: 231.200 cổ phần.
- Tổng số lao động là chuyên gia mua thêm: 73 người, tổng số cổ phần được mua: 274.300 cổ phần.

2.2. Cổ phần bán đấu giá công khai

➤ Quy mô đấu giá

Quy mô chào bán: 5.932.350 cổ phần với tổng mệnh giá là 59.323.500.000 đồng, tương đương 23,73% vốn điều lệ của BenThanh Tourist khi mới chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

➤ Phương thức chào bán

- Việc chào bán cổ phần ra công chúng sẽ được tiến hành theo hình thức đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Quá trình thực hiện đấu giá cổ phần phải được tuân thủ chặt chẽ các quy chế và yêu cầu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá ban hành.
- Thời gian bán đấu giá: Trong tháng 12/2014
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài: căn cứ Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/6/2009, các nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần.

➤ Xác định giá khởi điểm

Được xác định tại thời điểm chào bán cổ phần ra công chúng trên cơ sở:

- Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Ben Thanh Tourist do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt lập;
- Tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới cũng như các yếu tố ảnh hưởng khác tại thời điểm trước IPO;



- Báo cáo xác định giá khởi điểm của đơn vị tư vấn VCSC.

Giá khởi điểm là 10.500 đồng/cổ phần.

2.3. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

➤ Quy mô chào bán

- Quy mô chào bán: 5.932.350 cổ phần với tổng mệnh giá là 59.323.500.000 đồng, tương đương 23,73% vốn điều lệ của BenThanh Tourist khi mới chuyển đổi thành Công ty cổ phần.
- Số lượng nhà đầu tư chiến lược: 2 nhà đầu tư
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phan Thành
Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt (Vietcomreal)
- Tỷ lệ cổ phần bán:
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phan Thành: 3.000.000 cổ phần tương đương 12% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt (Vietcomreal): 2.932.350 cổ phần tương đương 11,73% vốn điều lệ

➤ Phương thức chào bán

Bán cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai. Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với nhà đầu tư mua thông qua đấu giá: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ban hành.
- Đối với người lao động: thanh toán tiền mua cổ phần tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký mua (thực hiện sau khi bán đấu giá công khai).
- Đối với nhà đầu tư chiến lược: thanh toán tiền mua cổ phần tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán cổ phần (thực hiện sau khi bán đấu giá công khai).

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

1. Chi phí cổ phần hóa dự kiến

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi phí trực tiếp	260.000.000
	<i>Chi phí tổ chức đại hội CBCNV</i>	<i>10.000.000</i>
	<i>Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần</i>	<i>190.000.000</i>
	<i>Chi phí công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng</i>	<i>20.000.000</i>
	<i>Chi phí Đại hội cổ đông lần đầu</i>	<i>40.000.000</i>
2	Tiền thuê kiểm toán, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, lập phương án cổ phần hóa, xây dựng Điều lệ, bán cổ phần và tổ chức đại hội cổ đông lần đầu	250.000.000
3	Thù lao cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc	286.000.000
	Tổng cộng	796.000.000



2. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần

Do hình thức cổ phần hóa là bán bớt phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, tiền thu từ đợt chào bán cổ phần giá trị tương ứng với số cổ phần chào bán tính theo mệnh giá, phần thặng dư vốn được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và thực hiện chính sách với người lao động dôi dư theo quy định hiện hành. Số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước còn lại được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần trên cơ sở giả định tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm 10.500 đồng và giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Dự kiến tiền thu từ phát hành cổ phần, trong đó:	132.279.840.000
1.1	Phát hành cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên	7.700.490.000
1.2	Phát hành cổ phần cho cổ đông bên ngoài qua đấu giá	62.289.675.000
1.3	Phát hành cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	62.289.675.000
2	Tổng các khoản chi phí	796.000.000
2.1	Chi phí cổ phần hóa dự kiến	796.000.000
2.2	Chi phí chi trả trợ cấp cho lao động dôi dư dự kiến	-
3	Tiền thu từ bán phần vốn nhà nước	131.483.840.000

PHẦN 7: KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành trước khi đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin, số liệu do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành cung cấp và phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt của Công ty.

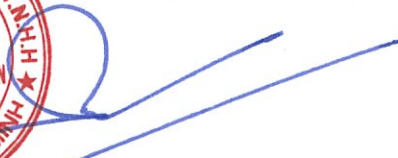
Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo bản công bố thông tin này trước khi ra quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành.

Trân trọng cảm ơn.



**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**




PHẠM PHÚ QUỐC

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**




HOÀNG TÂM HÒA

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC**




TÔ HẢI